

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung các văn bản điều chỉnh, bổ sung sửa đổi Luật chứng khoán; Các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam;
- Căn cứ thông báo số 77/2016-HĐQT-TH ngày 22 tháng 03 năm 2016 về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 04 năm 2016 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và BCTC năm 2015 đã kiểm toán; Kế hoạch 2016 chi tiết như sau:

- **Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015** (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) như sau:
  - **Tổng DT : 1.102,20 tỷ đồng, đạt 73,48% KH và bằng 72,29% so với năm 2014.**
  - **Tổng chi phí: 1.236,57 tỷ đồng.**
  - **Lợi nhuận sau thuế : -134,37 tỷ đồng.**
  - **Tổng kim ngạch XNK: 50.061.482,07 USD, đạt 77,02% kế hoạch, bằng 63,93% so với năm 2014, trong đó:**
    - + **Xuất khẩu: 38.383.233,37 USD đạt 69,79% KH, bằng 63,09% so với năm 2014.**
    - + **Nhập khẩu: 11.678.248,7 USD, đạt 116,78% KH, bằng 66,86% so với năm 2014.**
- **Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2016 như sau** (Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.500):

TT	Các lĩnh vực kinh doanh chính	Chỉ tiêu (tỷ đồng)
1	Doanh thu Kinh doanh thương mại	96,00
2	Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu	758,25
	- Nhập khẩu (7,2 triệu USD)	162,00
	- Xuất khẩu (18,5 triệu USD)	416,25
	- Xi nghiệp may Hải Phòng (8 triệu USD)	180,00
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	22,40
	- Các kho, 130 NĐC tại Hà Nội	13,26
	- Doanh thu CN Hải Phòng, CN HCM, ĐN	19,14
4	Doanh thu từ góp vốn LD, Đầu tư tài chính (Cổ tức EIB dự kiến 5%)	15,44
5	Tổng doanh thu	901,84
6	Tổng chi phí	884,43
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.41

Năm 2016 Công ty không phải nộp thuế TNDN do lỗ lũy kế từ năm trước chuyển sang; Lợi nhuận từ LD 53 Quang Trung và cổ tức EIB được điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2 (2011-2016) và phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2 (2011-2016) và phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 4:** Thông qua việc HĐQT bổ nhiệm TV. HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011- 2016). Chi tiết nhân sự TV. HĐQT được ĐHĐCĐ phê chuẩn theo theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT ngày 01/03/2016 như sau:

**1. Ông Trần Anh Vương**

- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1972
- CMND số: 012207076 Cấp ngày 08/02/2007 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt - BVG; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Capella Group, Tổng Giám đốc Công ty CP Capella Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội.

**2. Ông Nguyễn Hải Dương**

- Ngày tháng năm sinh: 25/09/1980
- CMND số: 001080005816 Cấp ngày: 14/09/2015  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc Gia

**Điều 5:** Thông qua báo cáo thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2015 và mức thù lao năm 2016 cho HĐQT, BKS năm 2016.

5.1 Tổng số tiền thanh toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015: 402.000.000 đồng (*Bốn trăm lẻ hai triệu đồng chẵn*), trong đó:

- Hội đồng quản trị: 282.000.000 đồng
- Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng

5.2 Phê duyệt mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 giữ nguyên như năm 2015, cụ thể:

- Thù lao của Hội đồng quản trị:
  - Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
  - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Ban kiểm soát:
  - Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
  - Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

**Điều 6:** Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016. Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu theo tờ trình để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2016 và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

**Điều 7:** Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam, theo đó:

7.1 Vốn điều lệ mới của Công ty là **135.392.670.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ ba trăm chín mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn*). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.539.267 cổ phần (*Mười ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi bảy cổ phần*), mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

7.2 Sửa Khoản 2 Điều 35. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7.3 Sửa Khoản 1 Điều 66. Thành viên Ban kiểm soát: Cổ đông nắm giữ dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

• **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ sửa đổi.

**Điều 8:** Thông qua tờ trình dùng nguồn quỹ đầu tư phát triển để bù đắp tổn thất trong hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết năm 2015.

8.1 Nguồn gốc quỹ đầu tư và phát triển tại Công ty:

Phân phối lợi nhuận	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Năm 2006	666.079.025	33.313.952
Năm 2007	56.003.655.405	6.287.643.252
Năm 2008	17.950.857.078	3.311.098.166
Năm 2009	42.888.636.639	7.784.827.755
Năm 2010	15.751.263.744	5.632.179.187
Năm 2011		1.686.185.380
Năm 2012		553.916.634
<b>Cộng</b>	<b>133.260.491.891</b>	<b>25.289.164.326</b>
<b>Quỹ ĐTPT Tại ngày 31/12/2015 (1)</b>	<b>158.549.656.217</b>	

(1) Theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn góp quỹ dự phòng tài chính vào quỹ đầu tư phát triển

8.2 Thông qua việc sử dụng “Quỹ đầu tư phát triển” để xử lý tài chính đối với các khoản tổn thất trong hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế đến ngày 31/12/2015 trong niên độ tài chính năm 2016. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc nêu trên phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

8.3 Giá trị tổn thất dự kiến bù đắp: Tương ứng giá trị lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2015 (theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015) là: **134.609.234.912 đồng.**

**Điều 9:** Thông qua việc Hội đồng quản trị xin rút lại “Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định việc hủy hoặc tiếp tục niêm yết cổ phiếu TH1 trên sàn HNX trong nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua tại Đại hội.

**Điều 10:** Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021. Cụ thể như sau:

• **Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị:**

- |                              |                     |
|------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Anh Vương        | đạt tỷ lệ: 137,91 % |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phương     | đạt tỷ lệ: 123,67 % |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài    | đạt tỷ lệ: 96,97 %  |
| 4. Ông Hoàng Tuấn Khải       | đạt tỷ lệ: 85,53 %  |
| 5. Bà Nguyễn Thị Minh Phương | đạt tỷ lệ: 52,77 %  |

• **Danh sách trúng cử Ban kiểm soát:**

- |                        |                     |
|------------------------|---------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Chiến   | đạt tỷ lệ: 140,46 % |
| 2. Ông Nguyễn Thế Sinh | đạt tỷ lệ: 81,07 %  |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Anh | đạt tỷ lệ: 76,99 %  |

**Điều 11:** Nghị quyết này gồm 5 trang và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban điều hành có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**



**HOÀNG TUẤN KHẢI**

